

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*viết tắt là Đề án 06*);

Căn cứ Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các ngành, các cấp, các địa phương, góp phần quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; ...

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các cấp cần nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, “*không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm*”, phát huy quyết tâm “*đã nói là làm, đã làm là có kết quả*”, “*chỉ được bàn làm, không được bàn lùi*”. Tập trung chỉ đạo

thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thống nhất nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của lãnh đạo, đảm bảo nguyên tắc “*5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức - 1 quyết tâm*” để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*” và các điều kiện về nguồn nhân lực, kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

4. Thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao nhất, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; hành động quyết liệt, hiệu quả đồng bộ, minh bạch, tiết kiệm.

5. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc “*lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên*”. Kết quả thực hiện Đề án 06 thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng lộ trình nhiệm vụ đề ra. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 gửi về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh*) trước **ngày 07/3/2025** để tập hợp, theo dõi.

1.2. Đẩy nhanh tiến độ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, không để người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hoá theo quy định (**Thực hiện thường xuyên**).

1.3. Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công (DVC) theo thời gian thực trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hoá trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng

cường kỷ luật, kỷ cương. **Phần đầu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có điểm đánh giá xếp loại Tốt trở lên trong năm 2025.**

1.4. Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các TTHC không cần thiết: chuyển trạng thái cung cấp DVC từ “xin - cho” sang “chủ động” phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng DVC trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phần đầu đến hết năm 2025, 80% TTHC áp dụng DVC trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVC trực tuyến. Đến hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 76 DVC thiết yếu của Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh mục nhóm DVC trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp cung cấp trên Cổng DVC quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nghiên cứu đưa các DVC trực tuyến toàn trình đã triển khai vào tiếp nhận, xử lý hoàn toàn trên môi trường trực tuyến, không tiếp nhận trực tiếp (**Thực hiện thường xuyên**).

1.6. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến (*nộp hồ sơ, xử lý trực tuyến và trả kết quả trực tuyến*), xây dựng nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận trên các Cổng thông tin điện tử, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng trải nghiệm sử dụng DVC của người dân; tiếp tục rà soát, chủ động cung cấp thông tin trên môi trường mạng, cung cấp DVC trực tuyến (**Thực hiện thường xuyên**).

1.7. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan (**Trước ngày 01/7/2025**).

1.8. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các loại giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; triển khai phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (**Thực hiện thường xuyên**).

1.9. Đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí (**Thực hiện thường xuyên**).

1.10. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ Đề án Chuyển đổi số¹, đảm bảo kết nối với Đề án 06, chỉ đạo thực hiện xong và thành công từ nay đến hết năm 2025.

¹ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án an Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025.

1.11. Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong năm 2025 tại các Chương trình, Chiến lược của Chính phủ, cụ thể:

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, để đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử cần triển khai thực hiện 78 nhiệm vụ, thuộc 4 lĩnh vực: ⁽¹⁾ Tăng chỉ số dịch vụ trực tuyến, ⁽²⁾ Tăng chỉ số hạ tầng viễn thông, ⁽³⁾ Tăng chỉ số nguồn nhân lực, ⁽⁴⁾ Xây dựng thể chế.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50% (đến nay tỉnh mới đạt 12,2%).

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo Đề án 06 của UBND tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các đồng chí Giám đốc sở, Trưởng ngành là thành viên Ban Chỉ đạo.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

2.2. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa như hộ tịch, đất đai để cắt giảm thành phần hồ sơ (*gửi Kế hoạch về Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ*).

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

2.3. Công bố toàn bộ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đạt tỷ lệ; đồng thời, hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp DVC.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

2.4. Rà soát tổng thể các hạng mục CNTT cần đầu tư để tận dụng trang thiết bị hiện có đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

2.5. Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh xác thực điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (*như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua*). Người dân sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2 để mở tài khoản ngân hàng. Số thuê bao di động phải xác thực qua tài khoản VNeID để khẳng định thuê bao chính chủ. Dữ liệu đã số hóa của các sổ, ngành, địa phương phải đồng bộ vào ứng dụng VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2025.

2.6. Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

2.7. Xây dựng kế hoạch hành động, hoàn thành Cơ sở dữ liệu (CSDL) để phát triển trí tuệ thông minh; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.8. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, DVC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.9. Rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, DVC, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo...tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.10. Thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Ngày 30/6/2025 và tổ chức thực hiện trong những năm tiếp theo.

2.11. Tập trung triển khai các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (*đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025*). Đồng thời, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.12. Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần cấp huyện, cấp xã nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.13. Đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025.

2.14. Tập trung thúc đẩy các “mũi nhọn” về Chuyển đổi số.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2.15. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội

tỉnh; Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2.16. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên nền tảng đào tạo mở đại trà.

Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2.17. Hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2.18. Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.19. Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của thành phố Hà Nội đã triển khai).

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Cục Thuế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.20. Tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.21. Đảm bảo 100% TTHC của người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.22. Tập trung làm sạch dữ liệu hộ tịch với CSDL dân cư để thực hiện cắt giảm ngay.

Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã,

thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2025.

2.23. Nghiên cứu giải pháp cắt giảm, bãi bỏ, phân cấp/ ủy quyền giải quyết TTHC từ cấp huyện về cấp xã.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

2.24. Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng và đặt tên đường, phố, địa danh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.25. Các địa phương tập trung hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai, đồng bộ dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ làm sạch với CSDL quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng sử dụng ngay; liên thông giải quyết TTHC giữa Tổ chức hành nghề công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.26. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các TTHC thuộc thẩm quyền quy định về mức phí, lệ phí của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian áp dụng đến hết năm 2026.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2025.

2.27. Đối chiếu danh mục 154 TTHC có yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, doanh nghiệp sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu Lý lịch tư pháp giấy khi đã được cấp trên ứng dụng VNeID.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.28. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển dữ liệu số theo chỉ đạo

của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 3065/KH-UBND ngày 23/12/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 và Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 về Phê duyệt Đề án án Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2.29. Làm sạch dữ liệu cá nhân cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cấp định danh tổ chức.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 06/2025.

2.30. Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu xóa án tích và CSDL Lý lịch tư pháp phục vụ cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết đối với số công dân sai cấu trúc số định danh và rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt không rõ nơi đến để đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Công an tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2.31. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 2150/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về Triển khai “Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030” trong năm 2025, nhất là thông tin dữ liệu ngành y tế và triển khai Bệnh án điện tử.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Y tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.32. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” của tỉnh Gia Lai trong năm 2025. Tổ chức xây dựng dữ liệu học sinh trên toàn tỉnh từ lớp 1 đến hết lớp 12, đảm bảo hoàn thành theo tiến độ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2025.

2.33. Rà soát, tái cấu trúc các DVC của doanh nghiệp, đảm bảo 100% DVC được thực hiện toàn trình.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.
- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 06/2025.

2.34. Số hoá, xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh; triển khai quy trình và giải pháp làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 06/2025.

2.35. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, đánh giá an ninh, an toàn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm quy định về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.36. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an ninh, an toàn trên môi trường điện tử, CNTT trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.37. Triển khai thí điểm Sổ sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo Kế hoạch 2597/KH-UBND ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Y tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

2.38. Triển khai cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID theo Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

2.39. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng, đảm bảo tỷ lệ chi trả đạt 100% theo

phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.40. Tăng cường quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CT-TTg ngày 09/12/2024; tiếp tục triển khai mô hình thu thuế khoán hộ gia đình và đẩy mạnh giải pháp triển khai hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế.

- *Đơn vị chủ trì:* Cục Thuế tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.41. Xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Các doanh nghiệp viễn thông; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.42. Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch số 2488/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh và các kinh nghiệm của thành phố Hà Nội trong triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc thù địa phương, mang lại giá trị cho người dân và doanh nghiệp.

- *Đơn vị chủ trì:* Các sở, ban, ngành có liên quan.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.43. Tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó chú trọng kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06; đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong hoạt động công vụ, phát hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 là tiêu chí quan trọng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và bình xét các danh hiệu thi đua năm 2025.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có

liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.44. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về công tác triển khai thực hiện Đề án 06 và công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với Hệ thống có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06, kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý vi phạm và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.45. Rà soát, đánh giá, nghiên cứu phương án triển khai trung tâm điều hành thông minh dựa trên dữ liệu, kết nối với Trung tâm điều hành của Chính phủ bảo đảm thiết thực, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.46. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 109/KH-BCĐ ngày 09/01/2025 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Thực hiện cao điểm về triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phấn đấu cấp định danh điện tử cho 80% doanh nghiệp, 50% các cơ quan, tổ chức khác có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì:* Công an tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 20/6/2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định gồm: **Tuần** (trước 10 giờ thứ Ba hàng tuần); **Tháng** (trước 10 giờ ngày 10 hàng tháng); **6 tháng** (trước 10 giờ ngày 10/6/2025); **Năm** (trước 10 giờ ngày 10/12/2025) về Công an tỉnh – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, liên hệ đồng chí Nguyễn Thiện Tú, SĐT: 0983.589.579).

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ

quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan sử dụng kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025 để thực hiện.

3. Giao Công an tỉnh – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh theo dõi, chỉ đạo và báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ theo quy định.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Trong trường hợp các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TCTTKĐA06 Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức Hội, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP UBND tỉnh (các phòng: KGVX, KTTH);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh; Điện lực Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Đài PTTH Gia Lai; Báo Gia Lai;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- (UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rah Lan Chung

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN		THỜI GIAN HOÀN THÀNH
		Chủ trì	Phối hợp	
A. NHIỆM VỤ CHUNG				
1	Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng lộ trình nhiệm vụ đề ra. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Trước ngày 07/3/2025
2	Đẩy nhanh tiến độ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Nghị định số 45/2020/NĐ-NĐ ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, không để người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hoá theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
3	Chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công (DVC) theo thời gian thực trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hoá trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có điểm đánh giá xếp loại Tốt trở lên trong năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025
4	Đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ các TTHC không cần thiết: Chuyển trạng thái cung cấp DVC từ “xin - cho” sang “chủ động” phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng DVC trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính. Phấn đấu đến hết năm 2025, 80% TTHC áp dụng DVC trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVC trực tuyến. Đến hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết TTHC được gắn định danh cá nhân.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025

5	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 76 DVC thiết yếu của Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
6	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến (nộp hồ sơ, xử lý trực tuyến và trả kết quả trực tuyến), xây dựng nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận trên các Cổng thông tin điện tử, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng trải nghiệm sử dụng DVC của người dân; tiếp tục rà soát, cung cấp thông tin trên môi trường mạng, cung cấp DVC trực tuyến, công nghệ, tham gia điện tử, thẻ chế.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
7	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Trước ngày 01/7/2025
8	Khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các loại giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; triển khai phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
9	Đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin (CNTT) kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
10	Tập trung thực hiện các nhiệm vụ Đề án Chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06, chỉ đạo thực hiện xong và thành công từ nay đến hết năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025
11	Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Chương trình, Chiến lược của Chính phủ, cụ thể: - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030, để đưa Việt Nam thuộc	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025

	nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử cần triển khai thực hiện 78 nhiệm vụ, thuộc 4 lĩnh vực: (1) Tăng chỉ số dịch vụ trực tuyến, (2) Tăng chỉ số hạ tầng viễn thông, (3) Tăng chỉ số nguồn nhân lực, (4) Xây dựng thể chế. - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50% (đến nay tỉnh mới đạt 12,2%).			
B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ				
1	Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo Đề án 06 của UBND tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, các đồng chí Giám đốc sở, Trưởng ngành là thành viên Ban Chỉ đạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.	Tháng 3/2025
2	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa như hộ tịch, đất đai để cắt giảm thành phần hồ sơ (<i>gửi Kế hoạch về Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ</i>).	Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường.	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh.	Tháng 3/2025
3	Công bố toàn bộ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đạt tỷ lệ; đồng thời, hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp DVC.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.	Tháng 3/2025
4	Rà soát tổng thể các hạng mục CNTT cần đầu tư để tận dụng trang thiết bị hiện có đảm bảo việc đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.	Tháng 3/2025
5	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh xác thực điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng (như Bộ Công an và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã triển khai trong thời gian vừa qua). Người dân sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2 để mở tài khoản ngân hàng. Số thuê bao di động phải xác thực qua tài khoản VNeID để khẳng định thuê bao chính chủ. Dữ liệu đã số hóa của các sở, ngành, địa phương phải đồng bộ vào ứng dụng VNeID để tạo lập ví giấy tờ, phục vụ Luật Giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Công an tỉnh.	Tháng 3/2025

	điện tử tương đương với giấy tờ giấy.			
6	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh.	Tháng 5/2025
7	Xây dựng kế hoạch hành động, hoàn thành Cơ sở dữ liệu (CSDL) để phát triển trí tuệ thông minh; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Tháng 6/2025
8	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và văn bản số 708/BTTTT-CATT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, DVC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.	Tháng 6/2025
9	Rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, DVC, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo...tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Sở Tài chính.	Tháng 6/2025
10	Thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng ký số để giải quyết công việc.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		Ngày 30/6/2025 và tổ chức thực hiện trong những năm tiếp theo
11	Tập trung triển khai các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Đồng thời, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh.	Tháng 6/2025
12	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần cấp huyện, cấp xã nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.	Các sở, ban, ngành tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh.	Tháng 6/2025
13	Đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.	Tháng 12/2025

14	Tập trung thúc đẩy các “mũi nhọn” về Chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		Năm 2025
15	Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện...	Các sở, ban, ngành tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai và các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025
16	Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên nền tảng đào tạo mở đại trà.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2025
17	Hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.	Năm 2025
18	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Các sở, ban, ngành tỉnh.		Thực hiện thường xuyên
19	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế (theo kinh nghiệm của thành phố Hà Nội đã triển khai).	Các sở, ban, ngành tỉnh; Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		Thực hiện thường xuyên
20	Tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.		Thực hiện thường xuyên
21	Đảm bảo 100% TTHC của người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan.		Thực hiện thường xuyên
22	Tập trung làm sạch dữ liệu hộ tịch với CSDL dân cư để thực hiện cắt giảm ngay.	Sở Tư pháp; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		Tháng 3/2025
23	Nghiên cứu giải pháp cắt giảm, bãi bỏ, chuyển quyền giải quyết TTHC từ	Các sở, ban, ngành tỉnh;		Tháng 5/2025

	cấp huyện về cấp xã.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã.		
24	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng và đặt tên đường, phố, địa danh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Tháng 6/2025
25	Các địa phương tập trung hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai, đồng bộ dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ làm sạch với CSDL quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng sử dụng ngay; liên thông giải quyết TTHC giữa Tổ chức hành nghề công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế, cắt giảm giấy tờ và thực hiện nộp thuế.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh.	Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Tháng 6/2025
26	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các TTHC thuộc thẩm quyền quy định về mức phí, lệ phí của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian áp dụng đến hết năm 2026.	Sở Tài chính.	Các sở, ban, ngành tỉnh.	Tháng 7/2025
27	Đối chiếu danh mục 154 TTHC có yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tại Chi thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, doanh nghiệp sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu Lý lịch tư pháp giấy khi đã được cấp trên ứng dụng VNeID.	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2025
28	Tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển dữ liệu số theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 3065/KH-UBND ngày 23/12/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 và Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.		Năm 2025
29	Làm sạch dữ liệu cá nhân cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cấp định danh tổ chức.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Công an tỉnh.	Tháng 6/2025
30	Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu xóa án tích và CSDL Lý lịch tư pháp phục vụ cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết đối với số công dân sai cấu trúc số định danh và rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt không rõ nơi đến để đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.	Sở Tư pháp; Công an tỉnh.		Tháng 6/2025

31	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 2150/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về Triển khai “Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030” trong năm 2025, nhất là thông tin dữ liệu ngành y tế và triển khai Bệnh án điện tử.	Sở Y tế.	Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2025
32	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” của tỉnh Gia Lai trong năm 2025. Tổ chức xây dựng dữ liệu học sinh trên toàn tỉnh từ lớp 1 đến hết lớp 12, đảm bảo hoàn thành theo tiến độ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2025
33	Rà soát, tái cấu trúc các DVC của doanh nghiệp, đảm bảo 100% DVC được thực hiện toàn trình.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.	Tháng 6/2025
34	Số hoá, xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh; triển khai quy trình và giải pháp làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Tháng 6/2025
35	Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, đánh giá an ninh, an toàn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm quy định về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Thực hiện thường xuyên
36	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an ninh, an toàn trên môi trường điện tử, CNTT trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí.	Công an tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thực hiện thường xuyên
37	Triển khai thí điểm Sở sức khoẻ điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID theo Kế hoạch 2597/KH-UBND ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh.	Sở Y tế.	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo lộ trình Kế hoạch đề ra

38	Triển khai cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID theo Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh.	Công an tỉnh.	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo lộ trình Kế hoạch đề ra
39	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng, đảm bảo tỷ lệ chi trả đạt 100% theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh.	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2025
40	Tăng cường quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CT-TTg ngày 09/12/2024; tiếp tục triển khai mô hình thu thuế khoán hộ gia đình và đẩy mạnh giải pháp triển khai hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhằm chống thất thu thuế.	Cục Thuế tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan.	Năm 2025
41	Xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các doanh nghiệp viễn thông; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2025
42	Tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch số 2488/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh và các kinh nghiệm của thành phố Hà Nội trong triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc thù địa phương, mang lại giá trị cho người dân và doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành có liên quan.	Công an tỉnh; UBND cấp huyện.	Thực hiện thường xuyên
43	Tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó chú trọng kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06; đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong hoạt động công vụ, phát hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 là tiêu chí quan trọng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và	Sở Nội vụ.	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thực hiện thường xuyên

	bình xét các danh hiệu thi đua năm 2025.			
44	Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về công tác triển khai thực hiện Đề án 06 và công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với Hệ thống có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06, kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý vi phạm và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.	Công an tỉnh.	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành có liên quan.	Năm 2025
45	Rà soát, đánh giá, nghiên cứu phương án triển khai trung tâm điều hành thông minh dựa trên dữ liệu, kết nối với Trung tâm điều hành của Chính phủ bảo đảm thiết thực, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các sở, ban, ngành có liên quan.	Năm 2025
46	Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 109/KH-BCĐ ngày 09/01/2025 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Thực hiện cao điểm về triển định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phấn đấu cấp định danh điện tử cho 80% doanh nghiệp, 50% các cơ quan, tổ chức khác có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các sở, ban, ngành có liên quan.	Trước ngày 20/6/2025

Tổng: 57 nhiệm vụ.